TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 30/7/2020
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Hà Văn Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Song L, sinh năm 1973 (có mặt).

HKTT: Số 694 đường PH, khóm B, phường T, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 25 đường TBT, khóm M, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

2/. *Bị đơn*: Ông Hứa Thành Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 199 đường ĐTĐ, khóm M, phường B, thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

3/. *Người làm chứng:*

- Ông Trần Minh P, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số 98 đường số 2, khu dân cư M, phường K, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Lê Thị T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 96 đường NVL, khóm B, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn là bà Phạm Thị Song L trình bày:

Bà Phạm Thị Song L làm nghề buôn bán đất còn ông Hứa Thành Đ làm nghề xây dựng nên có quen biết.

Vào ngày 28/5/2019 bà L cho ông Đ mượn số tiền 400.000.000 đồng. Lý do mượn tiền để chi trả tiền nhân công và các khoản chi phí kinh doanh xây dựng công trình, thời hạn hoàn trả 30 ngày, không tính lãi.

Vào ngày 29/5/2019 bà L cho ông Đ mượn số tiền 300.000.000 đồng. Lý do mượn tiền để ông Đ đặc tiền cọc mua nhà, thời hạn hoàn trả 15 ngày, không tính lãi.

Vào ngày 29/6/2019 bà L cho ông Đ mượn số tiền 100.000.000 đồng để ông Đ giải quyết công việc là để trả tiền lương cho nhân công, thời hạn trả 30 ngày, không tính lãi.

Tổng cộng 03 đợt ông Đ nhận tiền của bà Phạm Thị Song L là 800.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn hoàn trả nhưng ông Đ chưa trả, bà L có liên lạc và nhắc nhở nhiều lần thì ông Đ chỉ hứa trả nhưng không thực hiện.

Nay bà Phạm Thị Song L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Hứa Thành Đ trả cho tôi số tiền là 800.000.000 đồng.

- Buộc ông Hứa Thành Đ trả lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật tính trên số tiền 800.000.000 đồng, tạm tính đến ngày 9/9/2019 là 19.173.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Song L thay đổi yêu cầu là buộc ông Hứa Thành Đ trả lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật với lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền vốn 800.000.000 đồng, tạm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2020 là 12 tháng 04 ngày nhưng bà L chỉ yêu cầu tính 12 tháng (việc tính lãi như sau: Số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 79.680.000 đồng).

- Bị đơn ông Hứa Thành Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận Đ ý kiến gì.

- Đối với người làm chứng ông Trần Minh P trình bày: Ông với bà Phạm Thị Song L và ông Hứa Thành Đ chỉ quen biết với nhau và không có mâu thuẫn, vào ngày tháng ông không nhớ nhưng ông chỉ biết bà L có cho ông Hứa Thành Đ mượn số tiền 400.000.000 đồng để mua vật liệu xây dựng, tại quán Cafe City ông thấy ông Đ viết tờ biên nhận cho bà L và bà L giao tiền cho ông Đ.

- *Đối với người làm chứng bà Lê Thị T:* Có đến tham dự phiên tòa nhưng tự ý bỏ về, nên không ghi nhận Đ ý kiến.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Đ đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Phạm Thị Song L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Song L; Bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu, tên chủ hộ Lê Văn Hai; Bản chính Tờ *"Biên nhận tiền",* đề ngày 28/5/2019 (viết tay một mặt trên giấy A4); Bản chính Tờ "Biên nhận tiền", đề ngày 29/5/2019 (viết tay một mặt trên giấy A4); Bản chính Tờ *"Biên nhận tiền"*, đề ngày 29/6/2019 (viết tay hai mặt trên giấy tập học sinh);

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hứa Thành Đ không phản đối những tình tiết, sự kiện tài liệu mà bà L đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 bà Phạm Thị Song L ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Hứa Thành Đ là Số 199, đường Đoàn Thị Điểm, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tống đạt Đ thông báo thu lý vụ án cho ông Đ do ông Đ không còn cư trú tại địa chỉ này nhưng ông Đ không thông báo cho bà L biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Đ coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm e

khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[1.2] Tại phiên toà nguyên đơn bà Phạm Thị Song L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng chỉ yêu cầu tính lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật với lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền vốn 800.000.000 đồng, tạm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Ông Hứa Thành Đ đã Đ Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Song L: Xét thấy vào các ngày 28/5/2019 bà Phạm Thị Song L có cho ông Hứa Thành Đ mượn số tiền 400.000.000 đồng để chi trả tiền nhân công và các khoản chi phí kinh doanh xây dựng công trình, thời hạn hoàn trả 30 ngày, không tính lãi; ngày 29/5/2019 bà L cho ông Đ mượn số tiền 300.000.000 đồng để ông Đ đặc tiền cọc mua nhà, thời hạn hoàn trả 15 ngày, không tính lãi; ngày 29/6/2019 bà L cho ông Đ mượn số tiền 100.000.000 đồng để ông Đ giải quyết công việc là để trả tiền lương cho nhân công, thời hạn trả 30 ngày, không tính lãi. Tổng cộng 03 đợt ông Đ nhận tiền của bà Phạm Thị Song L là 800.000.000 đồng.

[2.2] Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà L khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà L đã cung cấp các biên nhận cho mượn tiền Tờ *"Biên nhận tiền",* đề ngày 28/5/2019 (viết tay một mặt trên giấy A4); Bản chính Tờ "Biên nhận tiền", đề ngày 29/5/2019 (viết tay một mặt trên giấy A4); Bản chính Tờ *"Biên nhận tiền",* đề ngày 29/6/2019 (viết tay hai mặt trên giấy tập học sinh). Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Khoản 1 Khoản 2 Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Song L là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Hứa Thành Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Song L số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng)

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật với lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền vốn 800.000.000 đồng, tạm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2020 là 12 tháng 04 ngày nhưng bà L chỉ yêu cầu tính 12 tháng (việc tính lãi như sau: Số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 79.680.000 đồng). Do nguyên đơn bà Phạm Thị Song L cho ông Hứa Thành Đ mượn tiền thể hiện trong biên nhận

không thỏa thuận lãi suất nhưng khi đến hạn trả nợ ông Đ không thực hiện việc trả nợ. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên cho vay là nguyên đơn bà L có quyền yêu cầu trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Song L và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Song L không phải chịu; ông Hứa Thành Đ phải chịu 38.390.400 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Song L

1/. Buộc ông Hứa Thành Đ trả cho bà Phạm Thị Song L số tiền vốn là 800.000.000 đồng và tiền lãi 79.680.000 đồng. Tổng vốn và lãi 879.680.000 đồng (Tám trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hứa Thành Đ phải chịu là 38.390.400 đồng.

Bà Phạm Thị Song L không phải chịu, trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.287.600 đồng theo biên lai số 0009415 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Bà Phạm Thị Song L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Ông Hứa Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lý Bích Khiếm